|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN GIÁM SÁT**  **TÀI CHÍNH QUỐC GIA**  Số: /BC-UBGSTCQG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2015* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH KINH TẾ THÁNG 10 VÀ 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2015**

*(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 10/2015)*

* *Kinh tế thế giới nhiều khó khăn và bất định trong năm 2015, IMF cũng hạ dự báo tăng trưởng 2016 so với các dự báo trước đó, trao đổi thương mại toàn cầu suy giảm và ở mức thấp. Ngoại trừ Mỹ và EU, tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển còn yếu, khối BRICS nhiều rủi ro với các bất cân đối vĩ mô ngày một lớn. Giá hàng hóa thế giới giảm sâu, đặc biệt là giá nhiên liệu và thực phẩm.*
* *Trong nước, tăng trưởng khả quan nhờ đóng góp tích cực của khu vực công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến chế tạo. Khu vực doanh nghiệp có chuyển biến tích cực. Đầu tư tư nhân và tiêu dùng phục hồi khá. Tuy nhiên, cầu của khu vực và thế giới yếu tác động phần nào tới sản xuất trong nước.*
* *Ổn định vĩ mô được duy trì. Lạm phát thấp và ổn định. Áp lực tăng tỷ giá giảm dần. Lạm phát thấp tạo cơ sở tốt để duy trì mặt bằng lãi suất hợp lý trong năm 2015.*
* *Hệ thống tài chính ổn định, thanh khoản tốt đối với cả đồng nội và ngoại tệ, cơ cấu tín dụng theo kỳ hạn chuyển dịch tích cực, trích lập DPRR tăng. Thị trường cổ phiếu tăng trưởng khá nhờ kinh tế vĩ mô ổn định và tác động bởi TPP. Mặc dù vậy, kế hoạch phát hành TPCP khó khả thi nếu không có điều chỉnh kịp thời về kỳ hạn và cơ chế lãi suất phù hợp hơn với nhu cầu thị trường.*

1. **KINH TẾ THẾ GIỚI**

***1. Tăng trưởng kinh tế thế giới***

Kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn và bất định năm 2015, IMF[[1]](#footnote-1) đã hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu xuống 3,1%, giảm so với mức dự báo 3,4% hồi tháng 7 và giảm sâu hơn so với báo cáo đưa ra vào tháng 4. Triển vọng tăng trưởng năm 2016 mặc dù dự báo tích cực hơn so với năm 2015 nhưng cũng bị xuống còn 3,6% so với mức 3,8% của báo cáo trước đó. Tăng trưởng thương mại thế giới dự báo ở mức 2,8% năm 2015 và 3,9% năm 2016; trao đổi thương mại toàn cầu giảm 0,7% trong hai quý đầu năm 2015[[2]](#footnote-2). Tăng trưởng kim ngạch nhập khẩu và xuất khẩu của châu Á trong năm 2015 xuống còn 2,6% và 3,1%, từ các mức ước tính 5,1% và 5% đưa ra hồi tháng 4/2015.

*Tăng trưởng của các quốc gia phát triển*

***Mỹ,***tiếp tục làđiểm sáng của kinh tế thế giới khi là một trong số ít các quốc gia được IMF nâng dự báo tăng trưởng kinh tế trong năm 2015 lên 2,6% từ mức 2,4% của báo cáo tháng 7. Thâm hụt ngân sách Mỹ trong năm tài khóa 2015 (kết thúc vào tháng 9/2015) giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 7 năm qua khi tổng thu ngân sách đạt 3.249 tỷ USD, tăng 8% trong khi chi tiêu ngân sách tăng 5%, lên 3.688 tỷ USD[[3]](#footnote-3).Trong tháng 9, Chỉ số PMI đạt 53,1 điểm tăng 0,1 điểm so với tháng trước; tỷ lệ thất nghiệp tiếp tục duy trì mức 5,1% và lạm phát về mức 0%.

***Châu Âu,*** tăng trưởng năm 2015 được IMF giữ nguyên mức 1,5% tuy nhiên khu vực này tiếp tục đối mặt khó khăn khi chỉ số giá tiêu dùng ở Eurozone giảm 0,1% trong tháng 9[[4]](#footnote-4). Chỉ số PMI tháng 9 đạt 52 điểm, giảm nhẹ so với mức 52,3 điểm trong tháng 8. Tỷ lệ thất nghiệp tiếp tục duy trì ở mức 11%. Do những tín hiệu phục hồi của Châu Âu chưa đủ mạnh mẽ cùng với những rủi ro đi kèm như giá tiêu dùng giảm, đồng Euro mạnh nên Ngân hàng trung ương Châu Âu quyết định giữ nguyên lãi suất tái cấp vốn cơ bản ở mức thấp kỷ lục 0,05%/năm.

***Nhật Bản,*** IMF đã hạ tăng trưởng kinh tế Nhật Bản trong năm 2015 xuống còn 0,6% từ mức 0,8% trước đó. Tình trạng trì trệ của nền kinh tế này khả năng còn kéo dài khi sản lượng công nghiệp tháng 8 giảm 0,5% và là tháng giảm thứ 2 liên tiếp. Trong tháng 8, các đơn hàng máy móc cốt lõi (một trong những chỉ số dẫn đầu của chi phí kinh doanh) đã giảm 5,7% sau khi giảm 3,6% trong tháng trước, các đơn hàng máy móc giảm 3,2%. Chỉ số CPI tháng 8 giảm 0,1% so với cùng kỳ năm ngoái[[5]](#footnote-5) chủ yếu do giá năng lượng giảm, trước tình hình nền kinh tế yếu Ngân hàng Trung ương tiếp tục nới lỏng tiền tệ nhằm giữ lạm phát ở mức 2%.

*Tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển*

IMF đã hạ dự báo tăng trưởng của các nước BIRCS trong năm 2015 từ 4,2% xuống còn 4%.

***Trung Quốc,*** nền kinh tế tiếp tục dấu hiệu giảm tốc khi GDP quý 3 chỉ tăng 6,9% so với cùng kỳ (tốc độ tăng trưởng thấp nhất trong hơn 6 năm). Viện Hàn lâm khoa học xã hội Trung Quốc dự báo GDP của nước này sẽ tăng 6,9% trong năm nay thấp hơn mức 7% mà Chính phủ đưa ra. Chỉ số PMI 8 tháng liên tiếp dưới 50 điểm riêng trong tháng 9 là 47,2 điểm là mức thấp kỷ lục. Dự trữ ngoại hối của Trung Quốc giảm 180 tỷ USD trong quý III/2015 xuống còn 3,51 nghìn tỷ USD do PBOC phải bán USD để hỗ trợ nội tệ sau khi bất ngờ phá giá hôm 11/8. Bên cạnh đó, Trung Quốc đang phải đối mặt với sự suy giảm mạnh của thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán, dòng vốn đầu tư nước ngoài đang tháo chạy[[6]](#footnote-6).

**Các nước BRICs khác***:* *Nga* dự báo tăng trưởng GDP năm 2015 chỉ ở mức 0,7%. Chính phủ cũng đã thông qua các chỉ số cơ bản cho ngân sách năm 2016 với tính chất "thắt lưng buộc bụng", trong đó mức thâm hụt ngân sách là 3% GDP. *Mexico,* ngân hàng trung ương tiếp tục giữ lãi suất chính ở mức 3%, trì hoãn đợt tăng cho đến tháng 12 sau khi FED giữ lãi suất không đổi. *Indonesia* tăng trưởng ở mức thấp nhấp trong 6; khi tăng trưởng trong quý 1 và quý 2 năm nay lần lượt là 4,71% và 4,67%. Trước tình hình đó, Chính phủ Indonesia đã triển khai gói kích thích kinh tế thứ ba nhằm thu hút đầu tư và phục hồi nền kinh tế.

**2. Giá hàng hóa**

*- Giá hàng hóa thế giới* vẫn tiếp tục xu hướng giảm trong năm 2015, dự báo phục hồi trong năm 2016. Giá các mặt hàng chủ chốt giảm mạnh do lượng tồn trữ quá nhiều trong khi sản lượng tăng cao do được mùa. So với cùng kỳ 2014, giá các loại hàng hóa chủ chốt trong tháng 9/2015[[7]](#footnote-7) giảm sâu: giá năng lượng giảm 49%; giá nông sản giảm 13%; giá lương thực giảm 15%; nguyên liệu thô giảm 7%; kim loại giảm 25%.

*- Giá dầu thô tiếp tục duy trì ở mức thấp.* Giá dầu thanh toán bình quân trong tháng 9 đạt mức 58,6 USD/thùng[[8]](#footnote-8) và được dự báo đạt mức bình quân 50 USD/thùng trong những tháng cuối năm dẫn tới cả năm 2015 ước tính chỉ ở mức 56,7 USD/thùng, giảm 43,3% so với giá giao trong dự toán.

1. **KINH TẾ VIỆT NAM**

**1. Tăng trưởng tiếp tục đà hồi phục tuy nhiên tốc độ tăng có xu hướng chậm lại**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm vẫn đạt mức 6,5% (so với cùng kỳ 2014). ***UBGSTCQG giữ nguyên dự báo từ đầu năm về mức tăng trưởng GDP 6,5% của năm 2015***.  *- Động lực chính cho tăng trưởng là ngành công nghiệp và xây dựng, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo*. Tăng trưởng (GDP) khu vực công nghiệp và xây dựng 9 tháng đầu năm 2015 ở mức 9,57%, cao gần gấp đôi mức tăng của cùng kì 2014 (5,75%); trong khi, tăng trưởng của khu vực dịch vụ hầu như không tăng và của khu vực nông-lâm-ngư nghiệp giảm so với cùng kì 2014 (giảm từ 2,94% xuống 2,08%).  Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 10 tháng đầu năm 2015 tăng 9,7%, cao hơn nhiều so với mức 6,9% của cùng kỳ năm 2014; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10% (so với mức 8,4% của cùng kì 2014). Tuy nhiên, tốc đô tăng trưởng loại bỏ yếu tố mùa vụ có xu hướng chậm lại, tháng 9, chỉ số PMI lần đầu tiên giảm dưới 50 điểm (49,5 điểm) sau 25 tháng liên tiếp duy trì mức điểm trên 50. Cầu của các nước trong khu vực còn yếu phần nào tác động tới tình trạng sản xuất trong nước, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm tháng thứ 4 liên tiếp.  *- Xuất khẩu tăng trưởng khá.* Kim ngạch xuất khẩu 10 tháng đầu năm 2015 tăng 8,5% so với cùng kỳ 2014, cao hơn nhiều mức tăng xuất khẩu ước tính cho năm 2015[[9]](#footnote-9) của thế giới (5,1%) cũng như của ASEAN-5[[10]](#footnote-10) (8,0%) và Trung Quốc (6,8%). Tuy nhiên, xuất khẩu tăng trưởng khá là nhờ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài khi xuất khẩu của khu vực trong nước 10 tháng đầu năm 2015 giảm 3,3% so với (cùng kì 2014, cùng kì 2014 tăng 12,9%). Tính chung 10 tháng, tỷ lệ nhập siêu/tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ở mức 3,1% [[11]](#footnote-11), tỷ lệ này có xu hướng giảm dần so với các tháng trước đó và thấp hơn so với chỉ tiêu đề ra của Quốc hội là 5%.  *- Tình hình doanh nghiệp tiếp tục cải thiện.* Số doanh nghiệp thành lập mới trong 10 tháng đầu năm 2015 tăng 29,2% về lượng và 37,9% về vốn (so với cùng kỳ 2014). Trong khi đó, số doanh nghiệp giải thể, chấm dứt hoạt động giảm 2,6% so với cùng kỳ năm 2014. Đầu tư tư nhân/GDP9 tháng đầu năm 2015 ở mức 12,1%, cao hơn mức 11,8% cùng kì 2014. | **Hình 1: Tăng trưởng và tăng trưởng loại bỏ tính mùa vụ 2011-2015**  *Nguồn:* UBGSTCQG  **Hình 2: IIP T10/2014 – T10/2015,**  **% tăng so cùng kỳ**  *Nguồn: TCTK*  **Hình 3: Chỉ số PMI tháng 9/2014-9/2015**  *Nguồn:* *Nikkei*  **Hình 4: XNK lũy kế 10 tháng 2015, tỷ USD**  *Nguồn: TCTK*  **Hình 5: Doanh nghiệp thành lập mới, phá sản và giải thể, nghìn DN**  *Nguồn: TCTK* |

**2. Tiêu dùng và đầu tư tư nhân tiếp tục được duy trì**

|  |  |
| --- | --- |
| *- Đầu tư tư nhân cải thiện*: tính đến ngày 21/9, tổng tín dụng đối với nền kinh tế tăng 10,5% so với cuối năm 2014 (cùng kì 2014 chỉ tăng 7,26%). Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tại Q3/2015 đạt 31,9% GDP, mức cao nhất kể từ 2012, trong đó, đầu tư khu vực kinh tế tư nhân tăng khá, chiếm 37,9% tổng vốn đầu tư toàn xã hội (tương đương mức của cả năm 2014).  - Chỉ số niềm tin người tiêu dùng – CCI tháng 9 do ANZ công bố, ở mức 135,3 điểm, tăng 1,6 điểm so với tháng trước và tăng 2,05 điểm so với trung bình năm 2014.  - Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tính chung 10 tháng 2015 (đã loại trừ yếu tố giá) tăng 8,4% so với cùng kỳ, mức cao nhất so với cùng kỳ của 5 năm qua. | **Hình 6: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng**  *Nguồn*: ANZ  **Hình 7: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tính chung 10 tháng 2011-2015 % so với cùng kỳ**    Nguồn: TCTK |

**3. Ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì**

|  |  |
| --- | --- |
| *- Lạm phát thấp và ổn định.* Mặc dù trong tháng 10 lạm phát (so cùng kì năm trước) giảm xuống 0% (bằng mức của tháng trước đó) nhưng lạm phát cơ bản vẫn ở mức 2,4%, là mức ổn định của lạm phát cơ bản trong suốt 8 tháng gần đây. Căn cứ diễn biến của giá dầu, UBGSTCQG giữ nguyên dự báo lạm phát năm 2015 ở mức 2%.  *-* Mặc dù một số nhân tố gây sức ép tăng lãi suất: tăng trưởng tín dụng tăng, nhu cầu huy động TPCP lớn. Lạm phát ở mức thấp trong năm 2015 là nhân tố để duy trì mặt bằng lãi suất thấp. Do vậy, theo UBGSTCQG, mặt bằng lãi suất sẽ tiếp tục duy trì ở mức lãi suất thấp hợp lý trong năm 2015.   * *Mặc dù thu ngân sách khó khăn to thu từ dầu thô giảm mạnh.* Năm 2015 tổng thu ngân sách nhà nước dự báo vẫn đạt và vượt dự toán. Tính lũy kế 15/10 tổng thu NSNN đạt 709,8 nghìn tỷ đồng, bằng 77,9% dự toán, tăng 5,6% so cùng kỳ (cùng kỳ 2014 đạt 85,9% dự toán, tăng 17,5%). Thu ngân sách tăng khá nhờ đóng góp lớn từ các khoản thu nội địa, tuy nhiên, thu sản xuất kinh doanh (chiếm tới 75,6% thu nội địa theo dự toán 2015) lại có mức tăng chậm hơn so cùng kỳ 2014, kể cả sau khi đã loại trừ nguồn thu từ cổ tức và lợi nhuận còn lại của DNNN[[12]](#footnote-12). Mặc dù vậy, ước tính đến cuối năm thu ngân sách sẽ đạt và vượt mục tiêu đề ra, cụ thể: tổng thu ngân sách ước đạt 927,5 nghìn tỷ đồng, vượt 1,8% so với dự toán và đạt mức tăng 7,4% so với cùng kỳ 2014. | **Hình 8: Lạm phát và lạm phát cơ bản T10/2014-T10/2015, % tăng so với ck**  *Nguồn:* TCTK  **Hình 9: Lãi suất liên ngân hàng đồng VND các kỳ hạn**  *Nguồn:* Reuters  **Hình 10: Thu ngân sách lũy kế đến 15/10/2015, %**  *Nguồn:* Bộ Tài chính |

**4. Hệ thống tài chính ổn định**

*- Khu vực ngân hàng ổn định thanh khoản, tăng trưởng tín dụng tốt, trích lập DPRR tăng.*

(i) Tháng 10, khả năng thanh khoản của khu vực ngân hàng khá tốt, tỷ lệ LDR (cho vay/huy động) duy trì ở mức dưới 80%; với huy động và tín dụng ngoại tệ, LDR cũng ở mức dưới 85%; những tỷ lệ này nằm trong giới hạn an toàn về thanh khoản.

(ii) Cơ cấu tín dụng theo kỳ hạn chuyển dịch theo hướng tích cực với sự gia tăng tỷ trọng các khoản vay ngắn hạn[[13]](#footnote-13).

(iii) Mặc dù tăng trưởng tín dụng khá, hệ số NIM tăng nhẹ, nhưng do trích lập dự phòng rủi ro tăng khiến mức sinh lời của khối NHTM giảm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Khả năng sinh lời | 2013 | 2014 | Tháng 10 (trượt 12 tháng) |
| NIM | 2,80% | 2,70% | 2,80% |
| ROE | 6,4% | 4,6% | 4,16% |
| ROA | 0,6% | 0,36% | 0,32% |

|  |  |
| --- | --- |
| * *Thị trường cổ phiếu* niêm yết lấy lại đà hồi phục tích cực trong tháng 10. VN Index đóng cửa ngày 23/9/2015 tại 602 điểm tăng 7% so với cuối tháng 9, trong khi HNX Index tăng 5,1%. Thị trường phản ứng tích cực với các thông tin hoàn thành đàm phán Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), tăng trưởng GDP quý 3, kết quả kinh doanh quý 3 tích cực của công ty niêm yết và định hướng thoái vốn Nhà nước tại một số doanh nghiệp lớn trong danh mục nắm giữ của SCIC. Ngoài ra, thị trường chứng khoán còn được hỗ trợ bởi sự ổn định và hồi phục trở lại của thị trường tài chính và chứng khoán toàn cầu. Trong bối cảnh đó, khối ngoại mua ròng xấp xỉ 1.115 tỉ đồng (50 triệu USD) cổ phiếu niêm yết kể từ đầu tháng 10.   *- Kế hoạch phát hành TPCP năm 2015 khó khả thi nếu không có điều chỉnh thích hợp về kỳ hạn.*9 tháng đầu năm, tổng khối lượng phát hành TPCP đạt 127.473 tỷ đồng bằng 51% kế hoạch năm với tỷ lệ trúng thầu/ gọi thầu ở mức 53,8%. Lãi suất phát hành tăng nhẹ ở kỳ hạn 5 và 10 năm lên mức tương ứng là 6,65% và 7%, lãi suất kỳ hạn 15 năm giữ nguyên ở mức 7,65%. Theo ước tính, nếu không được phát hành đa dạng hóa các kỳ hạn TPCP và điều chỉnh cơ chế lãi suất thích hợp thì dự kiến cả năm 2015 chỉ huy động được khoảng 160.000 tỷ đồng, hụt 90.000 tỷ so với kế hoạch và số huy động không đủ để thanh toán khối lượng gốc và lãi TPCP đến hạn[[14]](#footnote-14). | **Hình 11: Mua bán ròng của khối ngoại (theo tuần) từ đầu năm 2015**    *Nguồn:* HNX và HSX  **Hình 12: Tỷ lệ trúng thầu/ gọi thầu TPCP theo tháng, %**  *Nguồn: HNX, BNC tính toán* |

*Những tháng còn lại của năm 2015 nhiều khả năng không có biến động lớn, kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì, tăng trưởng tiếp tục hướng tới mục tiêu cả năm là 6,5% như dự báo trước đây. Lãi suất, tỷ giá có thể tiếp tục duy trì ổn định. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng kinh tế các quý tiếp theo có xu hướng chậm lại một phần do kinh tế thế giới tiếp tục ảm đạm, một phần do cơ cấu kinh tế trong nước chậm được cải cách, chưa tạo được động lực mới cho tăng trưởng, trong khi đó, dư địa chính sách (tài khóa và tiền tệ) ngày càng bị thu hẹp, khó có thể thực thi chính sách kích thích kinh tế. UBGSTCQG dự báo năm 2016, kinh tế Việt Nam sẽ đối mặt với nhiều thách thức và tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ giao động trong khoảng 6,5% - 6,7%. CPI sẽ cao hơn năm 2015 do giá cả một số mặt hàng cơ bản và dịch vụ công tiếp tục được điều chỉnh. Tuy nhiên, do giá cả trên thị trường quốc tế tiếp tục thấp và cầu trong nước chưa tăng mạnh, CPI được dự báo tiếp tục duy trì ở mức thấp, khoảng 3,5% - 4,5%, tùy thuộc vào mức độ cải cách giá hàng hóa cơ bản và dịch vụ công.*

*Trên cơ sở dự báo môi trường kinh tế 2015, UBGSTCQG kiến nghị chính sách vĩ mô những tháng cuối năm và 2016 cần tập trung ưu tiên cho hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng trong nước.*

**ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**

1. Nguồn: Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu tháng 10/2015 của IMF. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nguồn: Tổ chức thương mại thế giới WTO [↑](#footnote-ref-2)
3. Nguồn: Báo cáo công bố ngày 15/10 của Bộ Tài chính Mỹ. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nguồn: Cơ quan thống kê châu Âu. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nguồn: Chính phủ Nhật Bản [↑](#footnote-ref-5)
6. Theo Bộ Tài chính Mỹ, dòng vốn chạy khỏi Trung Quốc 8 tháng đầu năm nay lên đến 500 tỷ USD. Riêng tháng 8, dòng tiền rút khỏi Trung Quốc đạt khoảng 200 tỷ USD khi nước này bắt đầu điều chỉnh tỷ giá với việc bất ngờ phá giá nhân dân tệ [↑](#footnote-ref-6)
7. Nguồn: World Bank Commodity Price Data (The Pink Sheet) – Tháng 10/2015. [↑](#footnote-ref-7)
8. Nguồn: IEA [↑](#footnote-ref-8)
9. *Nguồn*: World Economic Outlook Database (IMF). [↑](#footnote-ref-9)
10. Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Philippine và Singgapore. [↑](#footnote-ref-10)
11. Tỷ lệ nhập siêu/tổng kim ngạch nhập khẩu các tháng 7, 8, 9 lần lượt là 3,7%; 3,4%; 3,2%. [↑](#footnote-ref-11)
12. Nếu lại trừ số thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ DNNN thì thu từ khu vực SXKD 9 tháng đầu năm chỉ đạt mức tăng 8,7% so với mức tăng 9,4% của năm 2014. [↑](#footnote-ref-12)
13. Theo số liệu UBGSTCQG, tỷ trọng dư nợ các khoản vay ngắn hạn/tổng dư nợ đã giảm dần từ mức hơn 50% trong các năm 2011, 2012, 2013 xuống mức 49,74% vào cuối năm 2014 và giảm còn 45,62% trong tháng 8/2015. [↑](#footnote-ref-13)
14. Khối lượng thanh toán gốc và lãi TPCP trong 9 tháng đầu năm 2015 là 160.684 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-14)